TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI - TỈNH BẾN TRE

Số: 54/2017/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Đại, ngày 07 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Bà Võ Thị Loan.

- **Các Hội thẩm nhân dân**:

Ông Trần Văn Tính.

Ông Nguyễn Thanh Phong.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 339/2016/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2016.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **La Văn H**, sinh năm 1972;

Trú tại: Ấp 3, xã Thạnh Tr, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

- **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1963;

- **La Hoàng C**, sinh năm 1982;

Cùng trú tại: Ấp 3, xã Thạnh Tr, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ **La Văn E**, sinh năm 1950;

2/ **La Văn G**, sinh năm 1962;

3/ **La Thị Nh**, sinh năm 1987;

4/ **La Hoàng G1**, sinh năm 1987;

5/ **La Hoàng V**, sinh năm 1989;

6/ **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1950;

7/ **La Văn C**, sinh năm 1970;

8/ **La Văn Đ**, sinh năm 1982;

9/ **La Thị Kh**, sinh năm 1980;

10/ **La Thị Th**, sinh năm 1974;

11/ **La Văn T**, sinh năm 1972;

Cùng trú tại: Ấp 3, xã Thạnh Tr, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre.

12/ **La Thị Bích Th1**, sinh năm 1988, trú tại**:** ấp 2, xã Bình Thắng, huyện Bình Đ, tỉnVh Bến Tre.

13/ **Ủy ban nhân dân huyện Bình Đ**: Do ông Võ Văn H3 làm đại diện theo ủy quyền.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị H1, anh La Hoàng C, anh La Hoàng G1, La Hoàng V, chị La Thị Nh đồng ý trả lại thửa đất 208-1 diện tích 15,1 m^2 cho ông La Văn H sử dụng theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 22/9/2017 kèm theo.

- Ông La Văn H, ông La Văn X, ông La Văn G, anh La Văn T đều thống nhất với ý kiến của ông La Văn H như sau:

+ Công nhận toàn bộ diện tích đất là 459,8 m^2 ở các thửa 208-2 diện tích 341,6 m^2, thửa 208-3 diện tích 69,1 m^2 , thửa 227-1 diện tích 0,3 m^2, thửa 227-1a diện tích 0,6 m^2, thửa 208-31 diện tích 48,2 m^2 thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp cho các đồng sử dụng gồm: bà Nguyễn Thị H1, La Hoàng C, La Hoàng V, La Hoàng G1, La Thị Nh.

- Anh La Hoàng C phải có nghĩa vụ đặt ống nhựa thoát nước (ống nhựa đen) trong phạm vi ở thửa 208-3a để cho ông La Văn H dùng làm lối thoát nước cho các phần đất ở phía trong do ông H đang quản lý, sử dụng. Thời gian, anh La Hoàng C hoàn thành vào ngày thứ 30, kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Toàn bộ các chi phí đặt ống do anh La Hoàng C tự chịu.

- Anh La Hoàng C, bà Nguyễn Thị H1, anh La Hoàng V, anh La Hoàng G1, chị La Thị Nh không được cản trở trên diện tích đất ở thửa 208-3a khi ông La Văn H phải thực hiện công việc gia cố, sữa chữa đường ống sau này.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Bình Đ điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông La Văn H ngày 27/5/2002 sang cho bà Nguyễn Thị H1, La

Hoàng C, La Hoàng V, La Hoàng G1, La Thị Nh đối với diện tích 459,8 m^2 thuộc một phần thửa 208 tờ bản đồ số 25 xã Thạnh Tr đã nêu ở trên kèm theo họa đồ ngày 22/9/2017.

**** Về chi phí tố tụng:***

+ Chi phí đo đạc do ông La Văn H chịu 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) và ông đã quyết toán xong.

+ Chi phí định giá do anh La Hoàng C tự chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và đã quyết toán xong.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm:***

+ Ông La Văn H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 112.500 đồng (Một trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0001993 ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bình Đ, như vậy ông La Văn H còn phải nộp 37.500 đồng (Ba bảy ngàn năm trăm đồng).

+ Bà Nguyễn Thị H1, anh La Hoàng C, anh La Hoàng G1, anh La Hoàng V, chị La Thị Nh phải liên đới chịu 150.000 đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005684 ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bình Đ, như vậy bà Nguyễn Thị H1, anh La Hoàng C, anh La Hoàng G1, anh La Hoàng V , chị La Thị Nh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Cơ quan THA huyện Bình Đại;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Loan

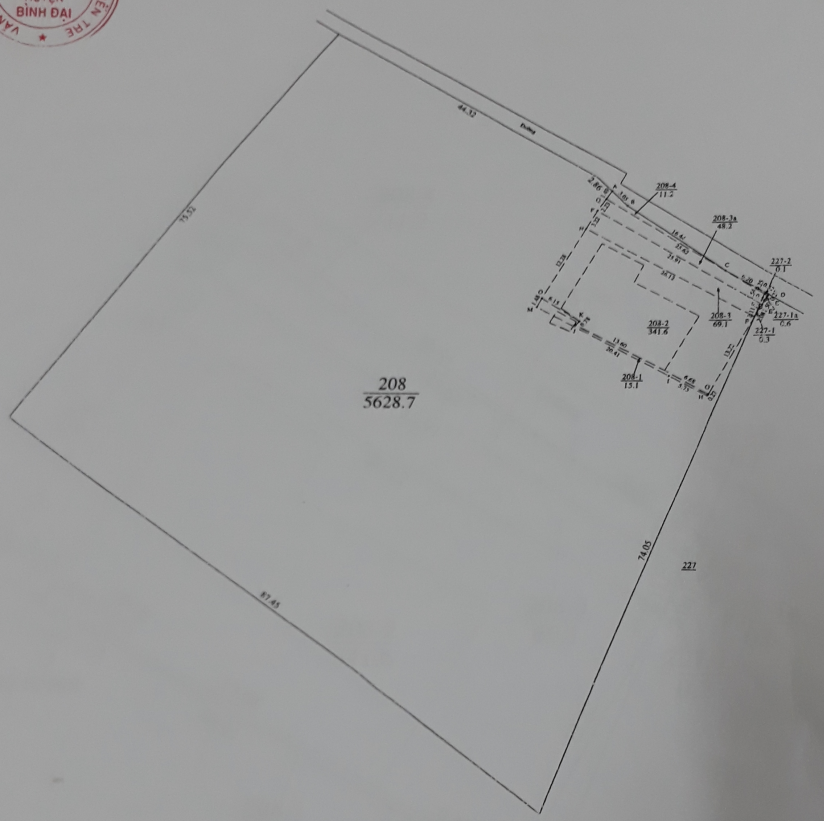
HỌA ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

THỬA SỐ 208 TỜ BẢN ĐỒ SỐ 15 - XÃ THẠNH TRỊ - HUYỆN BÌNH ĐẠI

ĐO ĐẠC PHỤC VỤ CÔNG TÁC XÉT XỬ THEO YÊU CẦU CỦA TÒA ÁN HUYỆN BÌNH ĐẠI

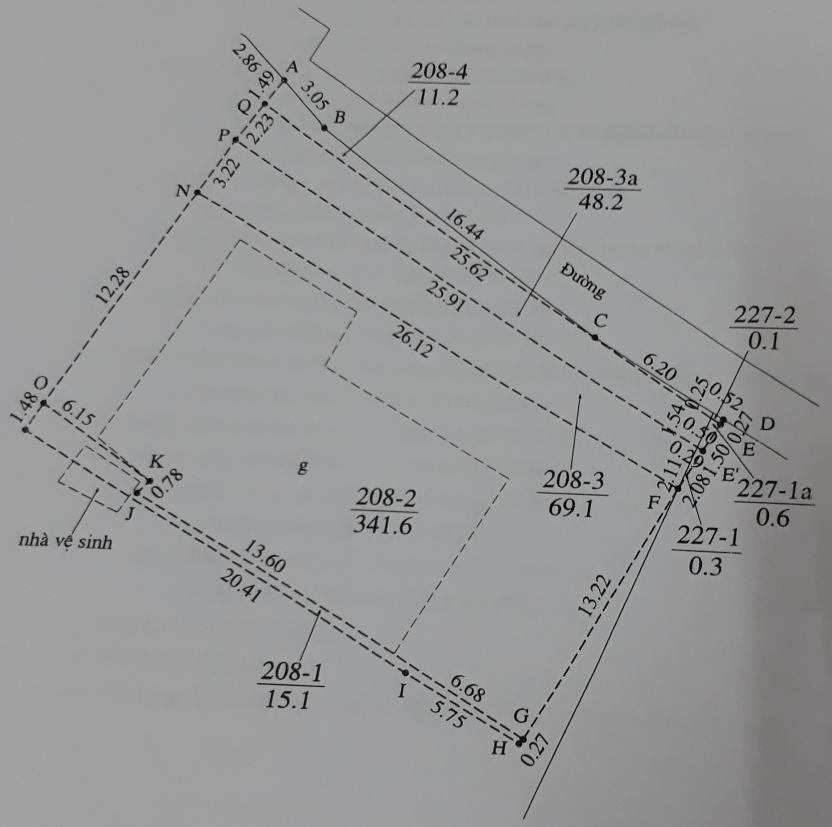
TỶ LỆ : 1/1000

(VẼ THEO ĐƯỜNG DỰ KIẾN CỦA TOÀ ÁN)



ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC	
Ngày 21 tháng 09 năm 2017 NGƯỜI ĐO VẼ Lê Văn Lợi	Ngày 11 tháng 9 năm 2017 CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HUYỆN BÌNH ĐẠI KT.GIÁM ĐỐC P.GIÁM ĐỐC Trần Văn Phước

HỌA ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT



- Các điểm P,E' ranh theo đường dự kiến

GHI CHÚ:

———— ranh theo BĐĐC

– – – – – ranh theo hiện trạng

nhà

* Theo hồ sơ địa chính:

- Thửa 208 tờ bản đồ số 25 có diện tích là: 6113.9 m2.

* Theo đo đạc hiện trạng sử dụng:

- Các điểm A,B,C,D,E,Q,A hiện trạng do ông La Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Huệ chỉ chưa tới đường

Có tổng diện tích là 11.3 m2.Trong đó gồm:

+ Thửa 208-4 tờ bản đồ số 25 có diện tích là: 11.2 m2

+ Thửa 227-2 tờ bản đồ số 25 có diện tích là: 0.1 m2

- Các điểm E,F,N,P,Q,E hiện trạng do ông La Văn Hiến kiện lấy lại và chỉ ranh

Có tổng diện tích là 118.1 m2.Trong đó gồm:

+ Thửa 208-3 tờ bản đồ số 25 có diện tích là: 117.2 m2

+ Thửa 227-1 tờ bản đồ số 25 có diện tích là: 0.9 m2

- Các điểm N,F,G,J,K,O,N hiện trạng do ông La Văn Hiến cho Bà Nguyễn Thị Huệ sử dụng

Có tổng diện tích là 341.6 m2.Trong đó gồm:

+ Thửa 208-2 tờ bản đồ số 25 có diện tích là: 341.6 m2

trong đó có diện tích nhà g là 174.5 m2

- Các điểm O,K,J,G,H,I,M,O hiện trạng do ông La Văn Hiến kiện lấy lại và chỉ ranh

Có tổng diện tích là 15.1 m2.Trong đó gồm:

+ Thửa 208-1 tờ bản đồ số 25 có diện tích là: 15.1 m2

trong đó có diện tích nhà vệ sinh là 2.6 m2

- Các điểm E,F,G,H,I,M,O,N,P,Q,E hiện trạng do bà Nguyễn Thị Huệ chỉ ranh và đang sử dụng

Có tổng diện tích là 474.8 m2.Trong đó gồm:

+ Thửa 208-3 tờ bản đồ số 25 có diện tích là: 117.2 m2

+ Thửa 227-1 tờ bản đồ số 25 có diện tích là: 0.9 m2

+ Thửa 208-2 tờ bản đồ số 25 có diện tích là: 341.6 m2

trong đó có diện tích nhà g là 174.5 m2

+ Thửa 208-1 tờ bản đồ số 25 có diện tích là: 15.1 m2

trong đó có diện tích nhà vệ sinh là 2.6 m2

- Các điểm E,F,G,H,I là tường rào

- Các điểm P,N,O,M là tường rào

- Thửa 208 tờ bản đồ số 25 có diện tích là: 5628.7 m2(diện tích nhà vệ sinh là 3.1 m2)